



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 08/04/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.8	22:52	02:45	↗
3.1	06:18	09:15	↘
2.6	10:57	14:00	↗
3.3	15:40	18:45	↘
1	23:33	03:30	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	<i>Giang</i>	KKD 5	3	57	398	P/s1 - CL2	00:00	// 03.00	08
2	<i>Nghị - Duy</i>	TPC206-TK01;TPC206-SL01	6	190	6,257	H25 - CanGio	02:00		
3	<i>Hoàn</i>	XIN HAI XIU	6.9	132	6,680	H25 - TCHP	04:00	// 06.30	01-12
4	<i>Anh</i>	MILD SYMPHONY	8.6	148	9,929	H25 - TCHP	05:30	// 08.00	01-12
5	<i>P.Tuấn</i>	EVER OCEAN	10.5	195	29,116	P/s3 - CL3	06:00	// 09.00	A2-A5
6	<i>Phú</i>	SAWASDEE INCHEON	10	172	18,051	P/s3 - CL5	06:30	// 09.30	A1-A6
7	<i>V.Hoàng</i>	WAN HAI 286	10.5	175	20,924	P/s3 - BNPH	07:30	// 10.30	A3-A6
8	<i>Khái</i>	SITC SHANGDE	8.5	172	18,724	P/s3 - CL1	09:00	// 12.00	A1-A2
9	<i>Th.Hùng</i>	NICOLAI MAERSK	11	199	27,733	P/s3 - CL4-5	12:00	// 15.00	A5-A6
10	<i>V.Hải</i>	EVER CERTAIN	10.2	171	18,658	P/s3 - CL7	12:00	// 15.00	A1-A3
11	<i>Đ.Chiến</i>	INTERASIA PURSUIT	10	170	18,826	P/s3 - CL4	12:00	// 15.00	A2-AB02
12	<i>N.Cường</i>	HOCHIMINH VOYAGER	10.1	200	27,061	P/s3 - BP7	14:00	Thả neo, tăng cường dây	A5-A6
13	<i>Đào</i>	SAWASDEE ATLANTIC	10	172	18,051	P/s3 - BP5	14:30	Tăng cường dây	A2-AB02
14	<i>M.Tùng</i>	CEBU	8	172	18,491	P/s3 - BNPH	15:30	// 19.00	A1-A3
15	<i>Quang</i>	STARSHIP DRACO	7.9	172	18,354	P/s3 - CL1	22:30	// 01.30	
16	<i>B.Long</i>	AVELINE	1.8	26	175	CR - P/S	16:00	QTCR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	<i>N.Minh - H.Trường</i>	SEASPAN OSAKA	11.7	270	46,444	CM4 - P/s3	09:00	MP-VTX	A9-A10
2	<i>Trung - M.Hải</i>	TUBUL	13.5	300	88,586	CM3 - P/s3	10:00	MT-VTX	MR-AWA
3	<i>Duyệt - P.Cần</i>	SEASPAN BEYOND	10.6	337	113,042	P/s3 - CM3	11:00	Y/c MT-VTX	MR-KS-AWA
4	<i>P.Hung</i>	MORESBY CHIEF	11.5	186	26,971	CM1 - P/s3	11:00	MT	MR-AWA

5	Chương - P.Hải	ZIM AMBER	12.6	272	74,693	P/s3 - CM2	16:00	MP	MR-AWA
6	Quân	HAIAN DELL	9	172	17,280	CM2 - P/s3	16:00	MP	MR-KAWA
7	N.Minh - H.Trường	COSCO SHIPPING YANGPU	13.2	366	157,741	P/s3 - CM4	22:00	MP-VTX	A9-A10-H9
8	M.Hải	MORESBY CHIEF	9.9	186	26,971	P/s3 - CM1	03:30	Y/c MT	MR-KS
9	V.Hải	HAIAN DELL	8.9	172	17,280	P/s3 - CM2	04:30	MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nhật	MTT SENARI	8.5	160	13,059	CL1 - P/s3	01:00		A2-08
2	H.Thanh	SOON LI 12	4	65	1,580	CL2 - H25	01:00		08
3	Tín	KKD 5	3	57	398	CL2 - H25	07:00		08
4	V.Tùng	PANCON CHAMPION	9.9	173	18,606	BP6 - P/s3	08:00		A2-A6
5	T.Tùng	EVER WORLD	9.7	172	27,145	CL5 - P/s3	08:00		A1-A3
6	A.Tuấn - M.Cường	SHIMANAMI BAY	8.1	186	29,796	CL3 - P/s3	09:00		A2-A6
7	Đ.Minh	TIDE CAPTAIN	6.5	162	13,406	BNPH - P/s3	10:30		A5-TM
8	Tân	KMTC JARKATA	8.9	172	16,659	CL1 - P/s3	12:00		A2-AB02
9	N.Hoàng - Quyền	TPC-TK08; TPC-SL-18	2.6	190	6,257	CanGio - H25	14:00		
10	N.Chiến	INCRIS	9.9	172	19,035	CL4 - P/s3	15:00		A2-A5
11	Vinh	SITC KEELUNG	8.9	172	17,119	CL7 - P/s3	15:00		A1-A3
12	Chính	XIN HAI XIU	5.9	132	6,680	TCHP - H25	16:00		01-12
13	Đức	WAN HAI 286	9.5	175	20,924	BNPH - P/s3	19:00		A3-A6
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Toàn	KMTC JARKATA	9.4	172	16,659	BP5 - CL1	01:00		A1-A3